

Ngày	12,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.2%	14.2%	16.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,900 - 13,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	276
Số lượng CPLH (CP)	21,418,346
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,290
Sở hữu nước ngoài	18.2%
Beta	0.75
EPS	2,406
P/E	5.4

DT thuần

Q1/24

624

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.0| -5.2%

YoY: ▼41.0| -6.2%

LN trước thuế

Q1/24

16.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40| -12.8%

YoY: ▼1.20| -6.8%

LN sau thuế

Q1/24

12.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.30| -9.1%

YoY: ▼1.20| -8.4%

ROA

2023

4.2%

+/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần

2023

2,697

tỷ VNĐ

YoY: ▼105| -3.7%

LN trước thuế

2023

67.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼47.6| -41.5%

LN sau thuế

2023

53.0

tỷ VNĐ

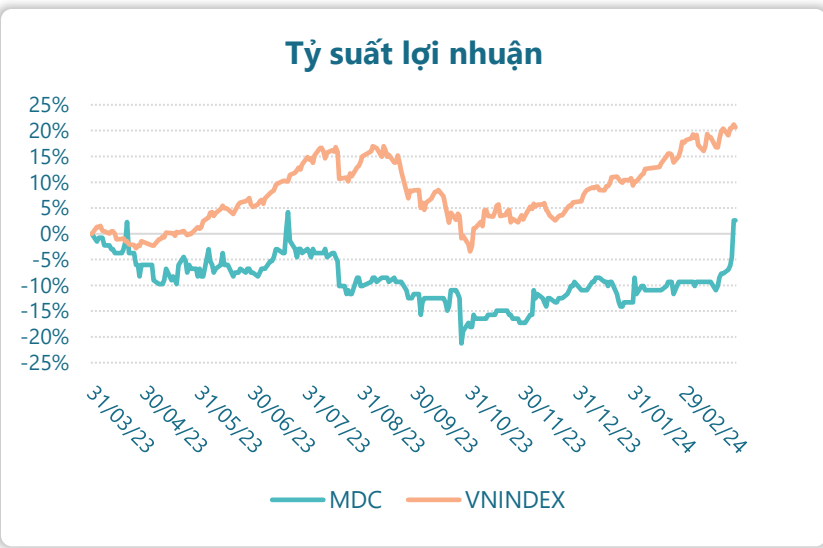
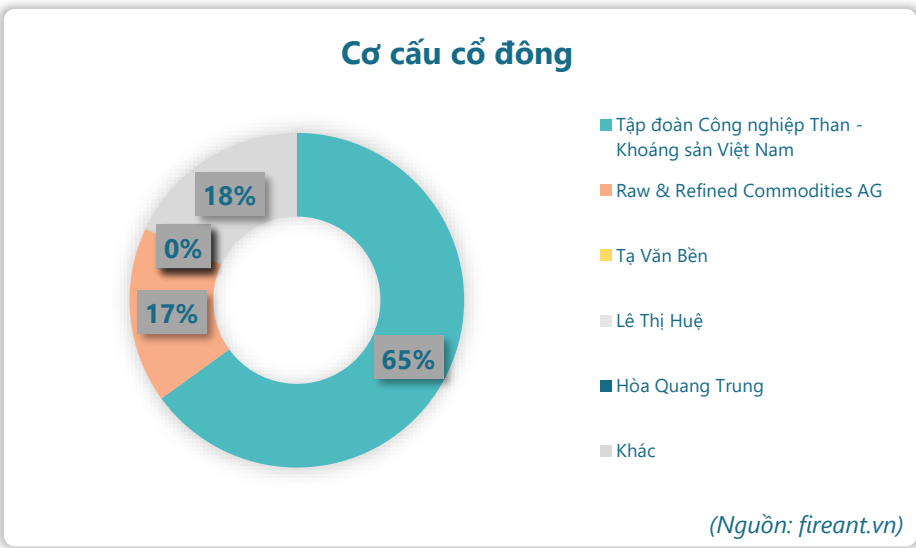
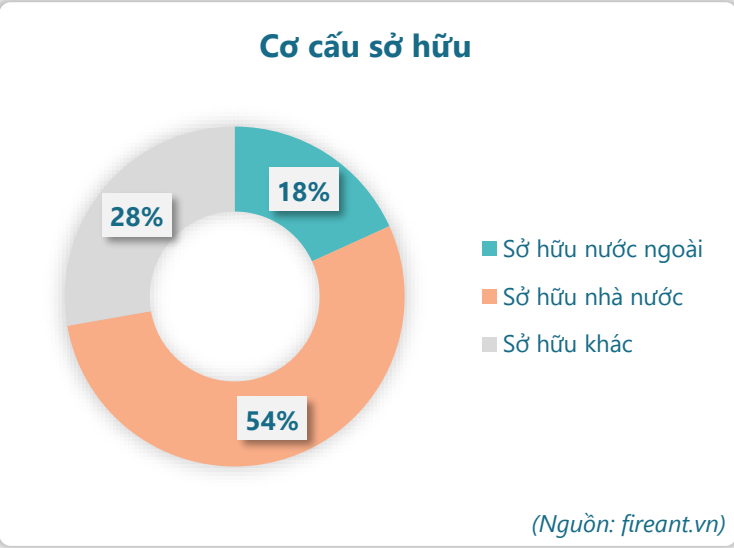
YoY: ▼36.6| -40.9%

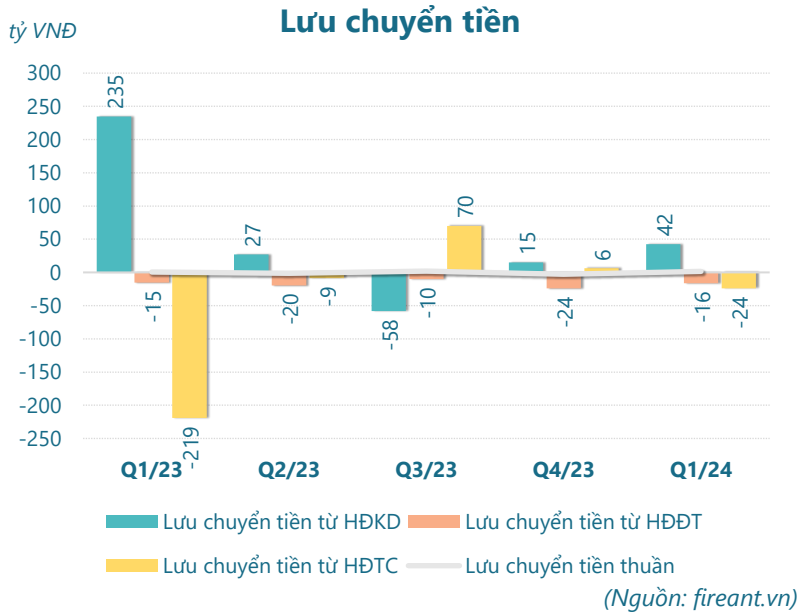
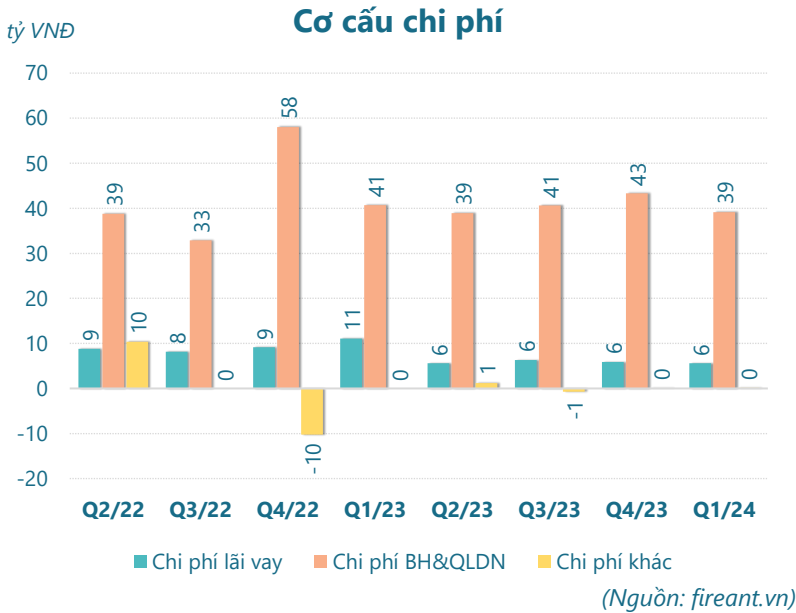
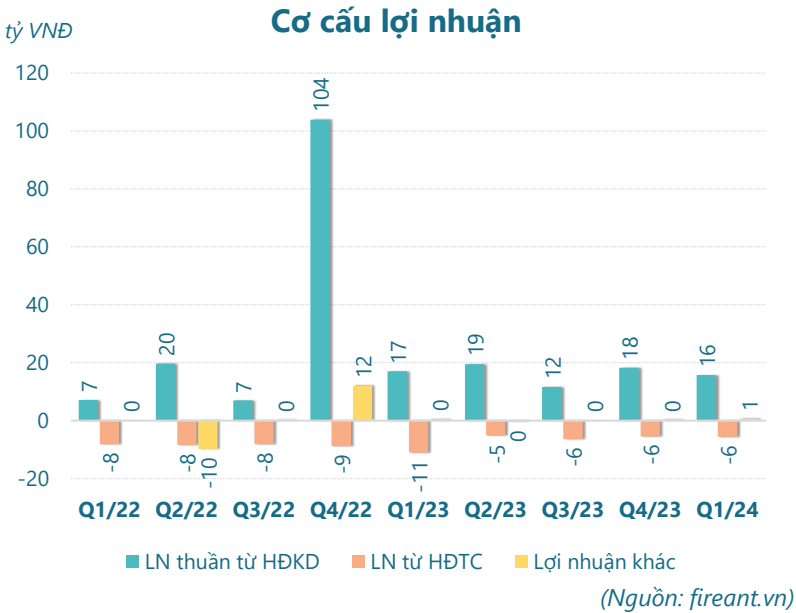
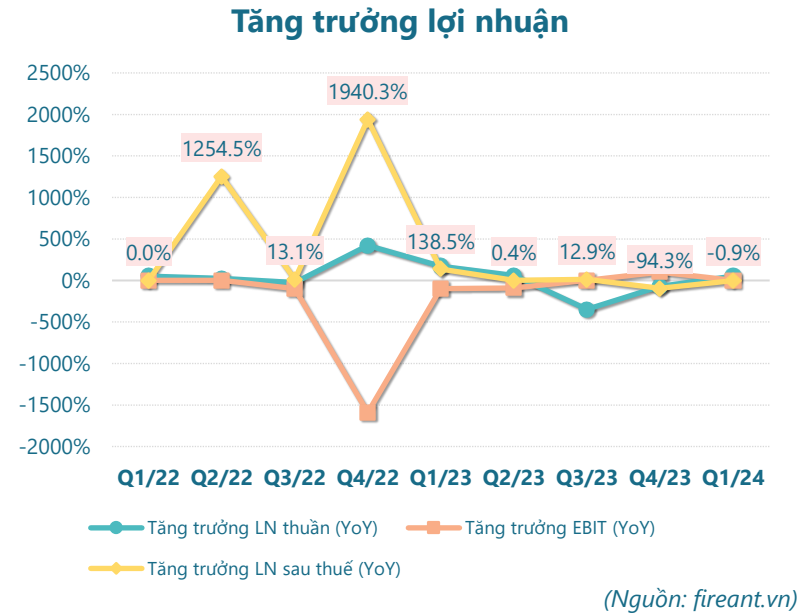
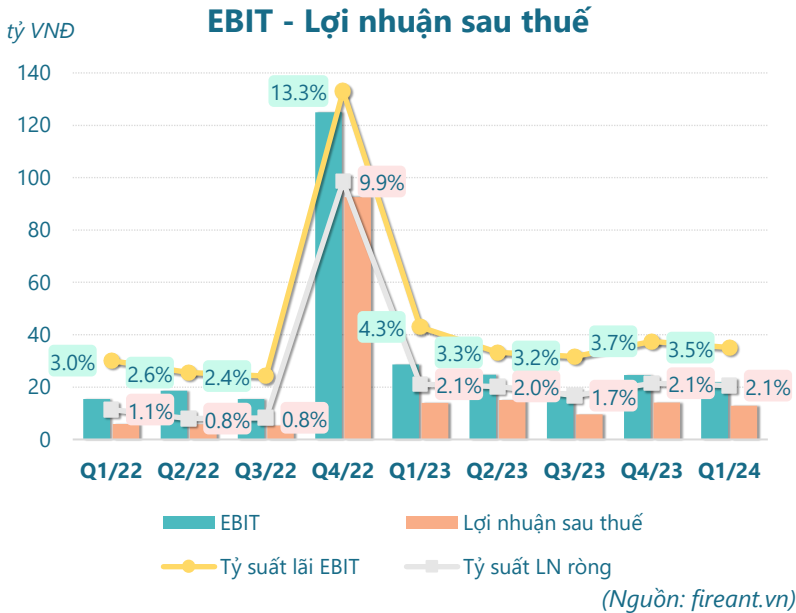
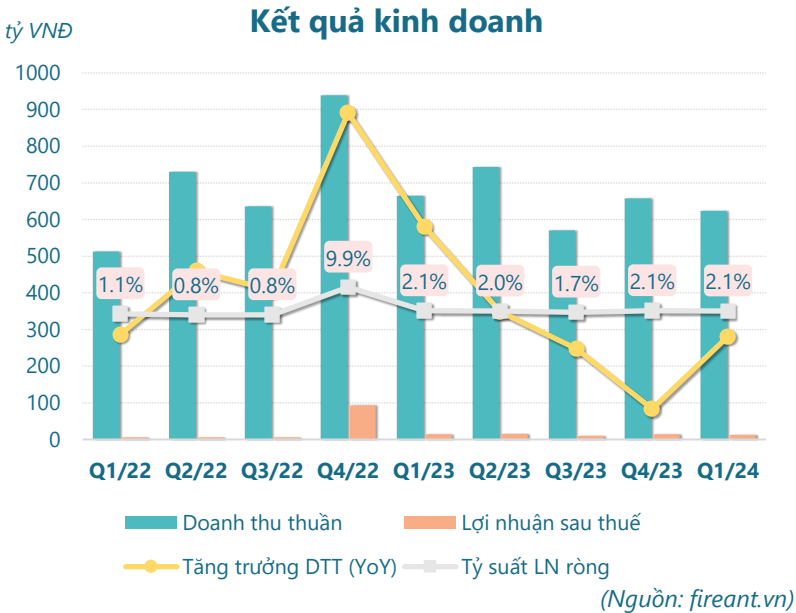
ROE

2023

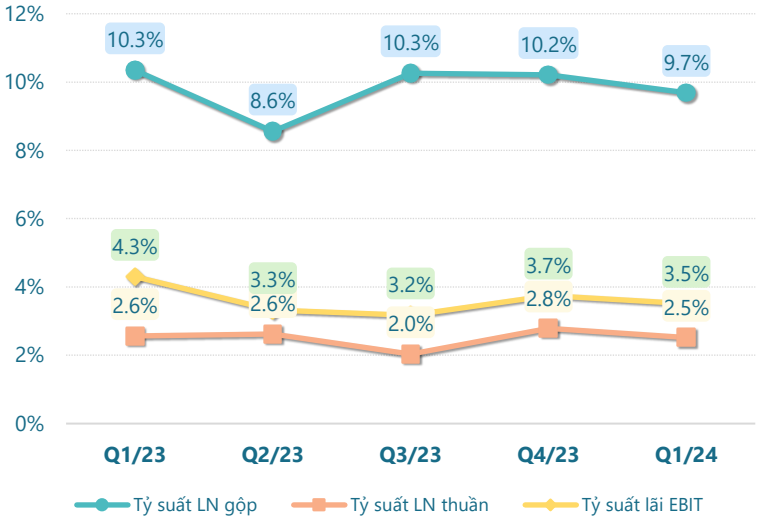
16.2%

+/- YoY: ▼ 14.9%



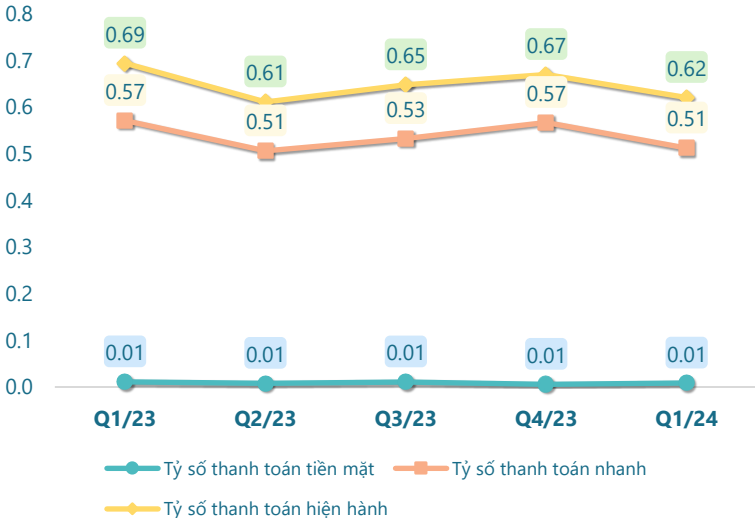


Tỷ suất lợi nhuận



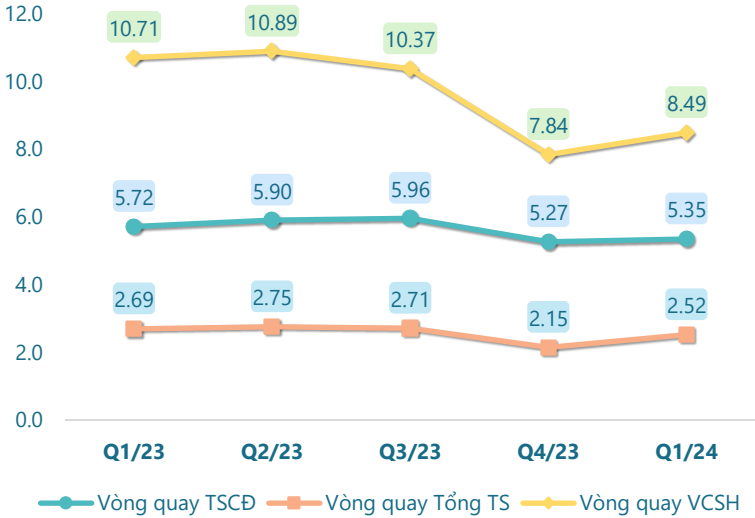
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



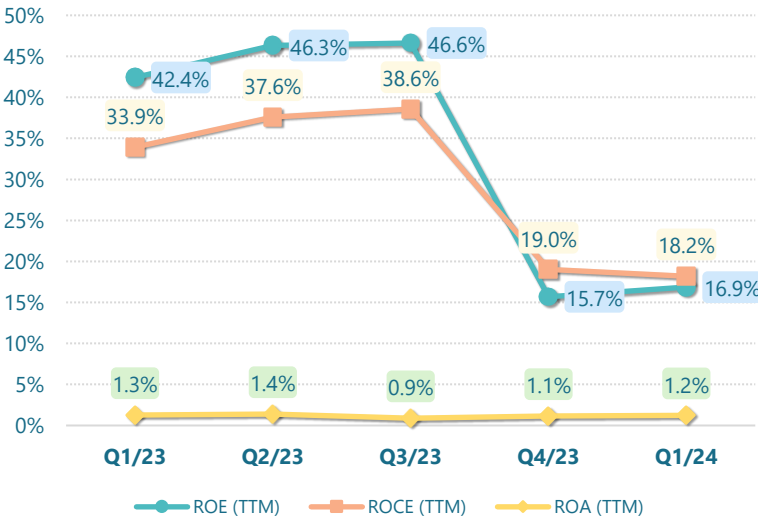
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



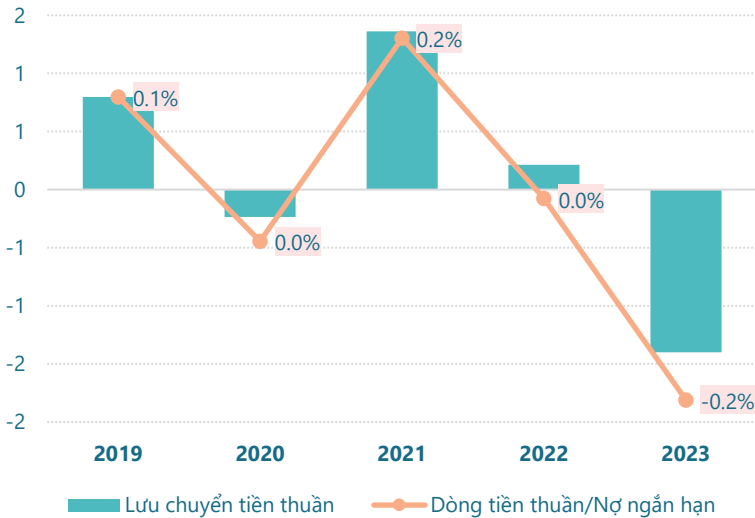
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



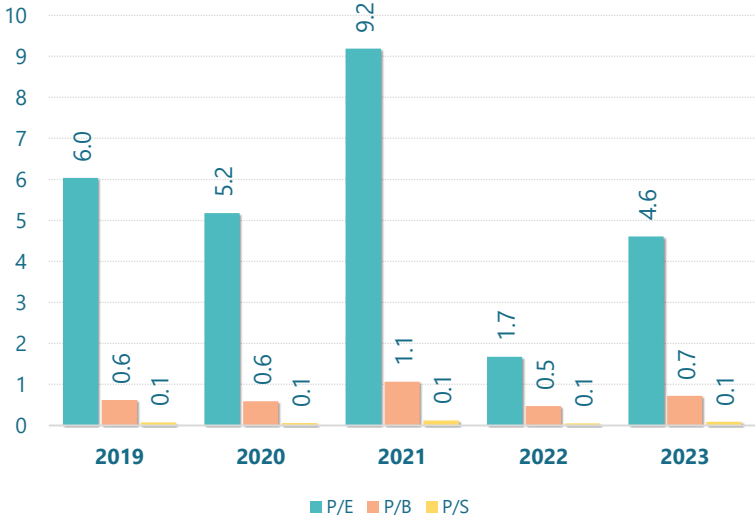
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)